

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 30/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình và bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HSST ngày 03/02/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Trọng T, sinh năm: 1987, tại xã XB, huyện TX, tỉnh TH; Nơi cư trú: Thôn QT2, xã XB, huyện TX, tỉnh TH. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Trọng L (đã chết); con bà: Vũ Thị H; vợ Lê Thị H, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/02/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ BỊ HẠI:

Anh Trịnh Xuân H, sinh năm: 1986

Trú tại: Khu 1, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (đề nghị xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

Anh Nguyễn Khánh V, sinh năm: 1984

Trú tại: Phố HG, thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

Ông Ngô Văn L, sinh năm: 1972 (vắng mặt);

Chị Lê Thị H, sinh năm 1995 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với anh Trịnh Xuân H nên khoảng 09 giờ ngày 10/12/2021 Đỗ Trọng T đến nhà anh H để thuê xe ô tô nhãn hiệu KiaMorning, biển kiểm soát 36A- 217.10 làm phương tiện đi lại trong thời gian hai ngày; anh H đồng ý làm hợp đồng thuê xe với giá 600.000đồng/ngày, đồng thời bàn giao xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe cho T. Đến chiều cùng ngày do hết tiền tiêu xài nên T có nhờ anh Nguyễn Văn Q, tìm nơi để cầm cố xe ô tô, được anh Q giới thiệu đến hiệu cầm đồ “Tuấn V”, chủ hiệu cầm đồ anh Nguyễn Khánh V để cầm cố xe ô tô, trên đường đi T gặp Ngô Văn L là bạn của T nên T rủ L cùng đi cầm cố xe. Khi đến hiệu cầm đồ thì anh V xem giấy tờ xe thấy mang tên anh Trịnh Xuân H, có địa chỉ tại khu 1, thị trấn TX, anh V không tin tưởng và yêu cầu T gọi chủ xe để kiểm tra. T cung cấp số điện thoại 0334.656.054, anh V gọi điện thì có một người nam giới tự giới thiệu tên H ở thị trấn Thường Xuân là chủ xe ô tô đồng ý cho T đi cầm cố xe nên anh V tin tưởng viết giấy cho T cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A- 217.10 với giá 150.000.000đồng. Toàn bộ số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 12/12/2021, khi hết hạn cho thuê xe ô tô theo hợp đồng, không thấy T mang xe đến trả, anh H gọi điện cho T nhưng không liên lạc được, anh H tìm đến nhà T thì được gia đình cho biết T đi khỏi địa phương từ ngày 10/12/2021 đến nay không liên lạc về gia đình. Đến ngày 14/12/2021 anh H đến Công an thị trấn Thường Xuân và Công an huyện Thường Xuân để tố giác về hành vi của Đỗ Trọng T.

Quá trình điều tra, xác minh, làm rõ phát hiện chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A- 217.10 của anh H đã bị Đỗ Trọng T cầm cố tại hiệu cầm đồ anh Nguyễn Khánh V. Ngày 08/01/2022 chị Lê Thị H (vợ T) đến nhà anh Nguyễn Khánh V khắc phục số tiền 45.000.000đồng và đem chiếc xe ô tô cùng giấy tờ liên quan giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 04/KL- ĐGTS ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thường Xuân kết luận: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A- 217.10 có giá trị 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng),

Ngày 19/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định điện tử đối với 02 (hai) đoạn video do anh Trịnh Xuân H cung cấp ghi lại hình ảnh Đỗ Trọng T đến nhà anh H để thuê xe ô tô vào ngày 10/12/2021. Tại Kết luận giám định số 773/KL- CSĐT ngày 16/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 01 USB gửi giám định; Mô tả một số hình ảnh trong các tệp video gửi giám định, lưu giữ trong đĩa CD.

Ngày 14/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Trọng T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều

tra xác định Đỗ Trọng T đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên ngày 05/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ra lệnh truy nã đối với Đỗ Trọng T.

Ngày 02/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã bắt được Đỗ Trọng T đang lẩn trốn tại khu vực biên giới Tây Ninh tiếp giáp với Vương quốc Campuchia, theo lệnh truy nã số 01/QĐTN- CSĐT ngày 15/10/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân.

Đối với anh Nguyễn Khánh V là chủ hiệu cầm đồ “Tuấn V” có đầy đủ giấy tờ để kinh doanh cửa hàng cầm đồ theo quy định, anh V không biết chiếc xe ô tô mà T cầm cố do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ngô Văn L, cùng đi với Đỗ Trọng T đến hiệu cầm đồ Tuấn V để cầm cố. Tuy nhiên anh L không biết rõ nguồn gốc xe ô tô T cầm cố, nên không căn cứ để xử lý.

Đối với người tên H, có số điện thoại 0344.656.054; Đỗ Trọng T giới thiệu là chủ xe ô tô biển kiểm soát 36A- 217.10 để anh Nguyễn Khánh V tin tưởng cầm cố xe ô tô biển kiểm soát 36A- 217.10. Quá trình điều tra xác định người đàn ông trên không phải là anh Trịnh Xuân H, bản thân T khai nhận do thời gian đã lâu nên không nhớ đó là ai. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao 0344.656.054 là Phan Kiều T, sinh năm 1991, trú tại khu phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương xác định không có người tên Phan Kiều T có lý lịch như trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Q, trú tại Làng Bái, xã PT, huyện NLă, qua xác minh thì anh Q đã chết vào ngày 12/01/2022.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Trịnh Xuân H có đơn đề nghị bị cáo T bồi thường 30.000.000đồng, của 01 ô tô trên là phương tiện phục vụ sinh hoạt và thu nhập từ ngày 10/12/2021 đến ngày 19/01/2022. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo T tác động với vợ là chị Lê Thị H, ngày 24/3/2023, chị H và anh H đã tự nguyện thỏa thuận chị H bồi thường cho anh H 10.000.000đồng, anh H nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm, anh H xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Khánh V có đơn yêu cầu Đỗ Trọng T hoàn trả số tiền còn lại 105.000.000đồng, đến nay T chưa bồi thường cho anh V.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Monrning màu sơn đỏ BKS 36A-217.10; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0267.29, biển số đăng ký 36A-217.10; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 4443140, biển số đăng ký 36A-217.10 và 01 giấy bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB 200498696, biển số đăng ký 36A-217.10, các tài liệu đồ vật trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trịnh Xuân H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H; 01 (một) USB ghi lại hình ảnh Đỗ Trọng T đến nhà anh Trịnh Xuân H để thuê xe ô tô vào ngày 10/12/2021, chuyển theo hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSTX ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Đỗ Trọng T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 05 (năm) 03 (ba) tháng đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về phần bồi thường dân sự:

Đối với anh Trịnh Xuân H, bị cáo T đã tác động với gia đình bồi thường cho anh H 10.000.000đồng, anh H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Khánh V; Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Đỗ Trọng T phải bồi thường cho anh Nguyễn Khánh V 105.000.000đồng. Về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhận tội, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/12/2021, Đỗ Trọng T đã hợp đồng thuê xe ô tô biển kiểm soát 36A-217.10, để làm phương tiện đi lại. Sau khi thuê xe, Trường nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô để lấy tiền tiêu xài, nên đem xe ô tô đến cầm cố cho anh Nguyễn Khánh V được số tiền 150.000.000đồng, số tiền trên T sử dụng để tiêu xài cá nhân. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A-217.10, định giá được 235.000.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cấu thành đầy đủ tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp

luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trịnh Xuân H 10.000.000đồng, cho anh Nguyễn Khánh V 45.000.000đồng, bị hại anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 49/2011/HSST ngày 25/02/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*: Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, xử phạt bị cáo một mức án nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đỗ Trọng T xin giảm nhẹ hình phạt.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Trịnh Xuân H không yêu cầu Trường bồi thường nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Khánh V; Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Đỗ Trọng T bồi thường cho anh Nguyễn Khánh V 105.000.000đồng.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01(một) USB ghi lại hình ảnh Đỗ Trọng T đến nhà anh H để thuê xe ô tô vào ngày 10/12/2021, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đề nghị mức hình phạt; vật chứng, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Tuyên bố: Đỗ Trọng T phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Đỗ Trọng T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 02/11/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với Đỗ Trọng T.

**Về trách nhiệm dân sự*:

Anh Trịnh Xuân H không yêu cầu Đỗ Trọng T bồi thường gì thêm nên không xem xét. Buộc Đỗ Trọng T phải bồi thường cho anh Nguyễn Khánh V 105.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng của vụ án: 01(một) USB được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.250.000đ đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2023); Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tâm